TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2019/HSST
Ngày 29/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào –Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thị S, sinh năm 1981, nơi sinh: Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn 6, xã Ơ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Cao I và bà Điểu Thị P; có chồng: Phạm Ngọc T (không đăng ký kết hôn); có 02 người con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Đ, xã Ơ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Bà Vi Thị X, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 9, xã Ơ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1985

Bà Phạm Thị Thu Th, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Ơ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị S làm nghề buôn bán vé số, hàng ngày Lê Thị S bán và giao vé số tại khu vực xã Ơ. Phạm Thị H, Phạm Thị Thu Th, Vi Thị X có quen biết và hay mua vé số của S. Trong thời gian đi bán vé số Sao có nhận ghi số đề cho người tại khu vực Ơ

Ngày 13/01/2018, S ghi số đề cho H, Th, X và một số đối tượng (Dựa trên kết quả sổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh) với số đề, số tiền cụ thể như sau:

Lúc 12 giờ, S ghi số đề cho 02 đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bao lô các số 19, 09 với số tiền 5.000 đồng/01 số; đá số 19, 09 với số tiền 2.000 đồng/01 số; bao lô số 18, 81 với số tiền 30.000 đồng/01 số; bao lô số 03, 20 với số tiền 15.000 đồng/01 số; bao lô số 52 với số tiền 30.000 đồng/01 số; bao lô số 72 với số tiền 10.000 đồng/01 số. Tổng số tiền S ghi số đề với hai đối tượng này là 1.809.000 đồng.

Lúc 12 giờ 09 phút Phạm Thị H sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0966.108.787 nhắn tin vào số điện thoại của S số thuê bao 01693.085.065 để ghi số đề. H ghi bao lô số 59 với số tiền 240.000 đồng/01 số. Tổng số tiền H ghi số đề với S là 3.240.000 đồng

Lúc 15 giờ 01 phút, Phạm Thị Thu Th sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0965.139.179 nhắn tin vào số điện thoại của S số thuê bao 01693.085.065 để ghi số đề. Th ghi bao lô số 46 với số tiền 20.000 đồng/01 số và bao lô số 59 với số tiền 170.000 đồng/01 số. Tổng số tiền Th ghi số đề với S là 2.565.000 đồng

Lúc 16 giờ 01 phút, Vi Thị X sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0983.191.825 nhắn tin vào số điện thoại của S số thuê bao 01693.085.065 để ghi số đề. X ghi bao lô số 62, 19 với số tiền 10.000 đồng/01 số và ghi số đầu – đuôi số 62, 19 với số tiền 10.000 đồng/01 số. Tổng số tiền Xghi số đề với S là 290.000 đồng

Đến 16 giờ 40 phúy ngày 13/01/2018, Công an huyện B tiến hành kiểm tra theo thủ tục hành chính đối với Lê Thị S, kiểm tra điện thoại, trích xuất tin nhắn thì phát hiện việc sao ghi số đề cho H, Th, X, đồng thời làm việc với X, H, Th thì cả ba người đều thừa nhận việc ghi số đề với S qua tin nhắn đồng thời giao nộp vật chứng. Công an huyện B đã thu giữ vật chứng gồm:

+ Số tiền 3.209.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S của Lê Thị S

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO 3001 và số tiền 3.240.000 đồng của Phạm Thị H

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO S và số tiền 2.565.000 đồng của Phạm Thị Thu Th

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO 1201 và số tiền 290.000 đồng của Vi Thị X

* Hình thức ghi số đề và tỉ lệ thắng thua như sau: Bị can Lê Thị S và các đối tượng lấy kết quả xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh xổ ngày 13/01/2018 là kết quả xác định thắng thua. Sau khi có kết quả xổ số, nếu người chơi đề không trúng thì thua số tiền đã ghi đề với S, nếu trúng đầu đuôi và bao lô hai số thì S phải trả cho người đó số tiền gấp 70 lần số tiền đã ghi số đề được trúng.

Tại thời điểm kiểm tra, công ty xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh ngày 13/01/2018 đã mở thưởng. Qua đối chiếu số đề mà các đối tượng đã ghi với S thì có Vi Thị X trúng được 01 lô số 62 và 01 lô số 19 với số tiền ghi đề là 10.000 đồng nên X thắng được số tiền 1.400.000 đồng của S. Như vậy, tổng số tiền X đánh bạc với S là 1.690.000 đồng.

Tổng số tiền mà Lê Thị S sử dụng vào việc đánh bạc là 9.304.000 đồng.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Thị S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thị S và đề nghị Hội đồng xét xử xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị S từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.304.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S; 01 điện thoại di động hiệu OPPO 3001; 01 điện thoại di động hiệu OPPO S; 01 điện thoại di động hiệu OPPO 1201.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị S khai nhận toàn bộ hành vi của mình như sau: Bị cáo Lê Thị S thừa nhận toàm bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo khai rằng, việc ghi số đề trên cho các đối tượng thì bị cáo đã chuyển toàn bộ số đề đã ghi được cho Lê Thị Ngọc G qua tín nhắn điện thoại số 0986.182.054. Còn tiền ghi số đề của H, Thảo, X bị cáo chưa lấy tiền, bị cáo mới lấy được số tiền 1.809.000 đồng của hai đối tượng. Việc bị cáo gửi tin nhắn ghi số đề của những người này cho G là để hưởng hoa hồng, bị cáo chưa đưa tiền cho G thì bị phát hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Thị X khai: Tôi và S có quen biết nhau từ trước, Sao có đại lý vé số tại chợ Ơ, hàng ngày S vẫn giao vé số sỉ cho tôi đi bán. Khoảng 13 giờ ngày 13/01/2018, tôi có sử dụng máy điện thoại di động hiệu OPPO 1201 có số thuê bao 0983.191.825 nhắn tin vào số điện thoại của S số thuê bao 01693.085.065 để ghi số đề. Tôi ghi bao lô số 62, 19 với số tiền 10.000 đồng/01 số và ghi số đầu – đuôi số 62, 19 với số tiền 10.000 đồng/01 số. Tổng số tiền Tôi ghi số đề với S là 290.000 đồng nhưng tôi chưa đưa tiền cho S, sau đó bị

phát hiện tôi có nộp cho cơ quan công an huyện B số tiền 290.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị H khai (tại BL 77 -85): Tôi và S có quen biết nhau từ trước, tôi có biết S làm đại lý vé số và ghi số đề. Khoảng 16 giờ 30 ngày 13/01/2018, tôi có sử dụng máy điện thoại di động hiệu OPPO 3001 có số thuê sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0966.108.787 nhắn tin vào số điện thoại của S số thuê bao 01693.085.065 để ghi số đề. Tôi ghi bao lô số 59 với số tiền 240.000 đồng/01 số. Tổng số tiền tôi ghi số đề với S là 3.240.000 đồng nhưng tôi chưa đưa tiền cho S, sau đó bị phát hiện tôi có nộp cho cơ quan công an huyện B số tiền 3.240.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Thu Th khai (tại BL 63-71): Tôi và S có quen biết nhau từ trước, khoảng 15 giờ ngày 13/01/2018, tôi có sử dụng máy điện thoại di động hiệu OPPO S có số thuê sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0965.139.179 nhắn tin vào số điện thoại của S số thuê bao 01693.085.065 để ghi số đề. Tôi ghi bao lô số 46 với số tiền 20.000 đồng/01 số và bao lô số 59 với số tiền 170.000 đồng/01 số. Tổng số tiền Th ghi số đề với So là 2.565.000 đồng, nhưng tôi chưa đưa tiền cho S, sau đó bị phát hiện tôi có nộp cho cơ quan công an huyện Bù Gia Mập số tiền 2.565.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên tham gia quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo,người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 13/01/2018 bị cáo Lê Thị S đã có hành vi ghi đề cho người khác gồm Phạm Thị H, Phạm Thị Thu Th, Vi Thị X và một số người khác trên địa bàn xã Ơ, huyện Bù Gia Mập với số tiền 9.304.000 đồng. Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo S với những quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi của bị cáo S đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321của Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, nếp sống văn minh của xã hội và là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Thị S phạm tội lần đầu và thược trường hợp ít nghiên trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Thị S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, đề nghị mức án từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với hành vi của Phạm Thị H, Phạm Thị Thu Th, Vi Thị X có hành vi ghi số đề của S, nhưng số tiền chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, Cơ quan CSĐT đã xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét xử lý lại

Đối với Lê Thị Ngọc G theo lời khai của S là chủ lô đề, S ghi số đề rồi giao lại cho G để hưởng hoa hồng. Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập đã trả hồ sơ điều tra bổ sung truy tố đối với G về hành vi đồng phạm, Tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan Cảnh sát điều tra không bổ sung và giữ nguyên quan điểm tách hành vi của G ra xem xét xử lý sau nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét hành vi của Lê Thị Ngọc G.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 9.304.000 đồng là do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S; 01 điện thoại di động hiệu OPPO 3001; 01 điện thoại di động hiệu OPPO S; 01 điện thoại di động hiệu OPPO 1201 là phương tiện mà bị cáo S cùng với H, Th, X sử dụng vào việc ghi số đề nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Thị S phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Lê Thị S 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*

2. Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 176 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.304.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S; 01 điện thoại di động hiệu OPPO 3001; 01 điện thoại di động hiệu OPPO S; 01 điện thoại di động hiệu OPPO 1201

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị S phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;*
- *Công an huyện Bù Gia Mập;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *Bị cáo Lê Thị S;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu: VT, hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết